

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

1. **Nguyễn Viết Thái và Bùi Thị Quỳnh Trang** - Vận dụng mô hình IDIC trong quản trị quan hệ khách hàng tại các cơ sở lưu trú du lịch hạng 3 sao trở lên tại Việt Nam. **Mã số: 115.1HRMg.11** 2
The Application of IDIC Model in Customer Relationship Management at Tourism Accommodations of 3 Stars or Higher in Vietnam
2. **Chu Việt Cường** - Thực trạng phát triển thương mại miền núi đối với các tỉnh phía Bắc của Việt Nam. **Mã số: 115.1BAdm.12** 16
The Trade Development in Mountainous Areas of Northern Provinces of Vietnam
3. **Đặng Thanh Sơn** - Tác động hiệu ứng J trong cán cân thương mại Việt Nam. **Mã số: 115.1MEIS.12** 27
The Impact of J Effect on the Trade Balance of Vietnam
4. **Đình Xuân Bách** - Phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp. **Mã số: 115.1SMET.12** 37
Developing a Competitive Electricity Market in Vietnam - Situation and Solutions

QUẢN TRỊ KINH DOANH

5. **Vũ Ngọc Diệp** - Quản trị rủi ro lãi suất tại LienVietPostBank trong bối cảnh hiện nay. **Mã số: 115.2FiBa.22** 44
The Current Context of Interest Rate Risk Management in LienVietPostBank
6. **Nguyễn Thị Hoàng Phương** - Phát triển dịch vụ truyền hình trả tiền của Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp. **Mã số: 115.2BAdm.22** 56
The development of Pay Television Services of Vietnam Cable Television Corporation - Situation and Solutions

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

7. **Trần Thị Hồng Mai và Nguyễn Quỳnh Trang** - Chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2017: thay đổi căn bản từ tư duy đến phương pháp. **Mã số: 115.3BAcc.32** 65
Accounting Regime for Administrative Units in 2017: Radical Changes from Thinking to Methods

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Dinh Xuân Bách

Tập đoàn điện lực Việt Nam

Email: dinhxuanbach2112@gmail.com

Ngày nhận: 16/03/2018

Ngày nhận lại: 19/03/2018

Ngày duyệt đăng: 20/03/2018

*T*ong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước dành sự quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực phát triển ngành năng lượng quốc gia. Theo Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 của Chính phủ, mục tiêu dài hạn của ngành năng lượng là phải bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, góp phần bảo đảm giữ vững an ninh, quốc phòng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ của đất nước; cung cấp đầy đủ năng lượng với chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội; khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước; đa dạng hóa phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, hình thành và phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh; phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững ngành năng lượng đi đôi với bảo vệ môi trường. Như vậy, với phương châm “năng lượng phải đi trước một bước”, ngành năng lượng phải đảm bảo cung cấp đủ các yêu cầu về điện, than, các loại hình nhiên liệu khác, làm tiền đề vững chắc cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước.

Đối với ngành điện lực, bên cạnh mục tiêu đảm bảo an ninh cung cấp điện, cung cấp đủ điện cho các hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội với chất lượng tốt, an toàn, tin cậy, ngành điện Việt Nam cũng hướng đến việc thúc đẩy phát triển thị trường điện lực cạnh tranh. Thị trường phát điện cạnh tranh (VCGM) vận hành theo mô hình thị trường điện tập trung, chào giá theo chi phí để tăng tính công khai minh bạch trong lĩnh vực phát điện, tạo cơ chế thu hút đầu tư vào nguồn điện. Tuy nhiên, để đạt những cấp độ phát triển tiếp theo là thị trường bán buôn cạnh tranh và tiến tới thị trường bán lẻ cạnh tranh, Việt Nam cần có lộ trình phát triển từng bước. Bài viết sẽ làm rõ những hạn chế của thị trường phát điện cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện và phát triển thị trường điện trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển thị trường, thị trường điện, thị trường bán lẻ, cạnh tranh.

1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý thuyết

Thị trường là một phạm trù kinh tế, được nghiên cứu nhiều trong các học thuyết kinh tế. Thị trường gắn liền với nhu cầu trao đổi của con người, ở đâu có sự trao đổi hàng hóa là ở đó hình thành nên thị

trường. Theo quan niệm cổ điển trước đây, thị trường được coi như một “cái chợ”, là nơi diễn ra các quan hệ mua bán hàng hóa. Cùng với sự tiến bộ của loài người và sự phát triển của khoa học kỹ thuật, quan niệm về thị trường theo nghĩa cổ điển đã không còn phù hợp nữa. Các quan hệ mua bán

không còn đơn giản là “tiền trao, cháo múc” mà đa dạng, phong phú, phức tạp. Tuy nhiên theo quan điểm hiện đại như hiện nay thì thị trường là quá trình mà người mua, người bán tác động qua lại với nhau để xác định giá cả và lượng hàng hoá mua bán, hay nói cách khác thị trường là tổng thể các quan hệ về lưu thông hàng hóa, lưu thông tiền tệ, các giao dịch mua bán và các dịch vụ. Theo quan điểm này thị trường được nhận biết qua quan hệ mua bán, trao đổi nói chung chứ không phải nhận ra bằng trực quan và nó đã được mở rộng về không gian, thời gian và dung lượng hàng hóa.

Với những đặc điểm riêng có của điện năng thì có thể khái quát về thị trường điện như sau: thị trường điện là nơi nhà cung ứng điện năng và nhu cầu sử dụng gặp nhau được xác định bằng giá mua điện trên thị trường nhằm thỏa mãn các lợi ích kinh tế của người mua và người bán. Sản lượng điện và giá cả có thể biến động tăng, giảm đồng thời đường cầu, cung điện năng luôn biến động tăng, giảm từ đó xác định điểm cân bằng mới trong các thời kỳ có ảnh hưởng đến sản lượng điện năng, chi phí sử dụng để sản xuất điện cũng như nhu cầu tiêu dùng như: theo giờ, ngày, tuần, tháng, năm hoặc theo mùa như: mùa nắng, mùa mưa,...

Với những thuộc tính riêng có của ngành điện thì chúng ta có thể thấy ở đây một số đặc điểm của thị trường điện là.

Giới hạn địa bàn (tính chất địa phương) của thị trường. Chỉ có những hộ tiêu thụ và nhà sản xuất điện trực tiếp nối vào hệ thống điện thông qua các đường dây liên kết có đủ khả năng chuyển tải mới có thể tham gia vào thị trường điện. Đặc điểm này tạo ra các khó khăn về kỹ thuật cho sự xuất hiện các thành viên mới (đặc biệt là các đơn vị phát điện) trên thị trường điện.

Sự tham gia của các loại nhà máy điện có những chi phí sản xuất khác nhau vào thị trường điện. Trên thị trường sẽ hình thành các giá biên tương ứng với các chi phí của những NMD có hiệu

quả kinh tế thấp (nhưng cần huy động để đáp ứng phụ tải của khách hàng). Các giá biên cao hơn giá trung bình được duy trì trong các tổ chức độc quyền điều tiết. Tùy theo cơ cấu các NMD, giá biên có thể cao hơn 1,5 - 2 lần [36], điều đó có thể triệt tiêu hết hiệu quả mong đợi từ cạnh tranh. Tình hình có thể giảm nhẹ nếu các đơn vị phát điện tách ra khỏi độc quyền có thành phần các NMD gần như nhau và tham gia thị trường với các giá trung bình. Tuy nhiên, theo thời gian các đơn vị phát điện sẽ cho ngừng hẳn những NMD không hiệu quả do bởi chi phí sản xuất của những NMD này cao hơn giá bán điện trung bình và điều đó dẫn đến thiếu điện trên thị trường.

Nếu thiếu điện trên thị trường thì thời hạn khắc phục thường kéo dài. Để giải quyết vấn đề thiếu điện, cần xây dựng các nhà máy điện mới mà việc thiết kế, xây dựng, cũng như vấn đề hoàn vốn đầu tư thường kéo dài. Do đó, nhà đầu tư cần có đủ thông tin về sự phát triển của hệ thống điện. Đặc điểm này đòi hỏi Nhà nước phải thi hành các biện pháp đặc biệt không cho phép để xảy ra thiếu điện, trong đó có việc phải duy trì hệ thống tập trung về dự báo dài hạn, thiết kế và lập quy hoạch phát triển hệ thống điện, đồng thời phải đảm bảo đầu tư để xây dựng các nhà máy điện mới.

Trong điều kiện thị trường, các tiêu chuẩn, tác nhân kích thích và cơ chế đầu tư xây dựng các NMD mới sẽ thay đổi cơ bản so với sự độc quyền có điều tiết. Việc đầu tư phát triển lưới điện vẫn nằm trong phạm vi độc quyền điều tiết, nên được duy trì như trước đây. Đối với các nguồn điện, nếu không đổi mới có thể tạo ra rào cản về kinh tế cho sự xuất hiện các đơn vị phát điện độc lập, góp phần tạo ra sự thiếu điện và tăng giá điện.

1.2. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

Từ nội hàm phát triển thị trường cạnh tranh nói chung và thị trường điện cạnh tranh nói riêng, mô hình nghiên cứu xem xét thực trạng và tác động của 6 yếu tố: Chính sách quản lý của nhà nước, tiến bộ khoa học công nghệ, số lượng nhà cung

cấp, số lượng khách hàng, mức độ hội nhập quốc tế, nhu cầu vốn trên thị trường tới chất lượng và mức độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam (hình 1).

Về phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu này chủ yếu vận dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả từ các nguồn dữ liệu thứ cấp về các chỉ tiêu phản ánh trạng thái, kết quả theo dòng thời gian. Trong các nội dung liên quan có sử dụng kế thừa một số nghiên cứu để làm rõ hơn một số kết quả và kết luận nghiên cứu

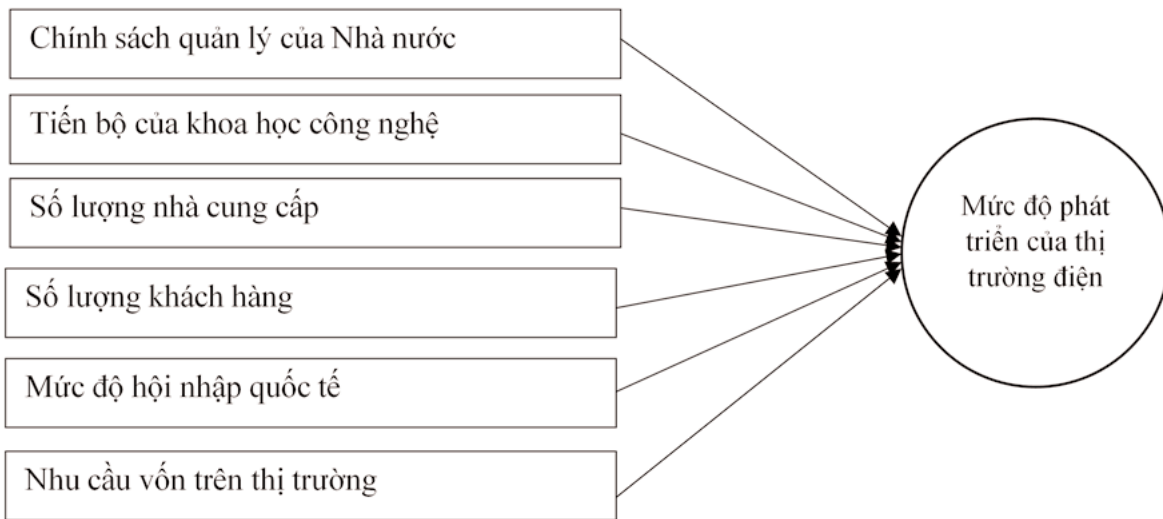
triển TTD tại Việt Nam như sau (hình 2):

Giai đoạn 1: Thị trường phát điện cạnh tranh (VGCM)

Bước 1: Thị trường phát điện cạnh tranh thử nghiệm từ năm 2009 - 2010;

Bước 2: Thị trường phát điện cạnh tranh hoàn chỉnh từ năm 2010 - 2015.

Đây là cấp độ đầu tiên của thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam. Trong giai đoạn này, chỉ có cạnh tranh trong khâu phát điện, chưa có cạnh tranh trong khâu bán buôn và bán lẻ điện. Khách hàng



Nguồn: Tác giả

Hình 1: Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến phát triển thị trường điện

2. Thực trạng phát triển của thị trường điện Việt Nam

2.1. Lộ trình phát triển thị trường điện Việt Nam

Theo Lộ trình xây dựng và phát triển thị trường điện (TTĐ) cạnh tranh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg), TTD tại Việt Nam sẽ phát triển qua 3 giai đoạn từ cấp độ VGCM sang cấp độ bán buôn điện cạnh tranh và cuối cùng là bán lẻ điện cạnh tranh. Mỗi giai đoạn TTD sẽ được phát triển qua hai bước: Bước thử nghiệm và bước hoàn chỉnh. Với các giai đoạn phát triển như trên, lộ trình hình thành và phát

sử dụng điện chưa có cơ hội lựa chọn đơn vị bán điện cho mình. Các đơn vị phát điện sẽ cạnh tranh bán điện cho một đơn vị mua buôn duy nhất (Công ty mua bán điện trực thuộc EVN) trên thị trường giao ngay và qua hợp đồng mua bán điện dài hạn. Cục Điều tiết Điện lực quy định hàng năm tỷ lệ sản lượng điện năng mua bán qua hợp đồng và điện năng giao dịch trên thị trường giao ngay.

Giai đoạn 2: Thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM)

Bước 1: Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thử nghiệm từ năm 2016 - 2020;

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

Bước 2: Thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh từ năm 2021 - 2025.

Đây là giai đoạn hình thành các đơn vị bán buôn mới để tăng cường cạnh tranh trong khâu mua bán điện. Khách hàng lớn và các công ty phân phối được quyền mua điện trực tiếp từ các đơn vị phát điện thông qua thị trường hoặc từ các đơn vị bán buôn. Các đơn vị bán buôn điện cạnh tranh mua điện từ các đơn vị phát điện và cạnh tranh bán điện cho các đơn vị phân phối và khách hàng lớn. Chưa có cạnh tranh trong khâu bán lẻ điện, khách hàng sử dụng nhỏ chưa có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp điện.

Giai đoạn 3: Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (VRCM)

Bước 1: Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thử nghiệm năm 2021 - 2025

Bước 2: Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh sau năm 2025

Ở giai đoạn 3, sự cạnh tranh diễn ra ở cả 3 khâu: phát điện, bán buôn và bán lẻ điện. Khách hàng trên cả nước được lựa chọn đơn vị bán điện cho mình (đơn vị bán lẻ điện) hoặc mua điện trực tiếp từ thị trường. Các đơn vị bán lẻ điện cũng cạnh tranh mua điện từ các đơn vị bán buôn, các đơn vị phát điện hoặc từ thị trường để bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện.

đang vận hành thị trường phát điện cạnh tranh chính thức (VCGM) (bắt đầu vận hành từ 1/7/2012).

Khi TTD được phát triển lên các cấp độ cao hơn, số lượng các khách hàng tiêu thụ điện có cơ hội được lựa chọn nhà cung cấp điện sẽ tăng dần lên theo thời gian; tài chính các khâu trong ngành điện được cải thiện. Đặc biệt, giá điện sẽ hình thành hợp lý dựa trên quy luật cung - cầu khách quan, chất lượng cung cấp điện được tăng lên, việc sử dụng điện sẽ hiệu quả hơn và các khách hàng sử dụng điện sẽ được hưởng các lợi ích khác từ TTD cạnh tranh. Chính vì thế, phát triển TTD cạnh tranh là mục tiêu chiến lược trong phát triển TTD Việt Nam. Phát triển TTD cạnh tranh sẽ tạo động lực nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh điện, đồng thời nâng cao tính minh bạch.

2.2. Những thành công của công tác vận hành thị trường điện theo lộ trình phát triển thị trường điện Việt Nam

Thứ nhất, kể từ khi vận hành thị trường phát điện cạnh tranh, công tác vận hành luôn được thực hiện một cách an toàn, không phải ngừng do những khó khăn về vận hành, kể cả các thời điểm khó khăn như cắt khí PM3-CAA (cấp khí cho nhà máy điện Cà Mau), cắt khí Nam Côn Sơn (cấp khí cho các nhà máy điện Phú Mỹ, Nhơn Trạch và Bà



Hình 2: Lộ trình phát triển thị trường điện Việt Nam

Hiện tại, Thị trường điện Việt Nam đang vận hành thị trường điện bán buôn thí điểm, đã và

Rịa); huy động các nhà máy thủy điện phía Bắc để cấp nước cho đổ ải Vụ Đông Xuân; huy động các

nhà máy điện để đảm bảo an toàn cung cấp điện trong các dịp Lễ, Tết ...

Thứ hai, VCGM đang dần trở thành một tín hiệu hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực phát điện, các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường đều có cơ hội để đạt doanh thu và lợi nhuận hợp lý. Ngoài ra, việc tính toán thanh toán cho các nhà máy đã được thực hiện nhanh chóng, chính xác mặc dù khối lượng công việc tăng gấp nhiều lần so với trước đây.

Thứ ba, các đơn vị phát điện cũng chủ động hơn nhiều trong chiến lược kinh doanh của mình và được cung cấp nhiều thông tin hơn khi tham gia thị trường điện (các số liệu về phụ tải hệ thống điện, các ràng buộc trên hệ thống truyền tải, việc huy động của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu được cung cấp đầy đủ hàng ngày).

Thứ tư, quy mô thị trường đang dần mở rộng. Hiện đã có 81 nhà máy điện có công suất từ 30MW trở lên tham gia thị trường, với tổng công suất đạt 22.560MW, tăng 2,61 lần so với thời điểm mới vận hành năm 2012 (chỉ có 31 nhà máy).

Thứ năm, công tác vận hành điện được minh bạch hóa và giúp cho các đơn vị tham gia thị trường cũng như các nhà đầu tư tiềm năng thêm tin tưởng vào việc tham gia vào lĩnh vực phát điện trên hệ thống điện Việt Nam.

2.3. Hạn chế và thách thức trong việc phát triển thị trường điện Việt Nam hiện nay

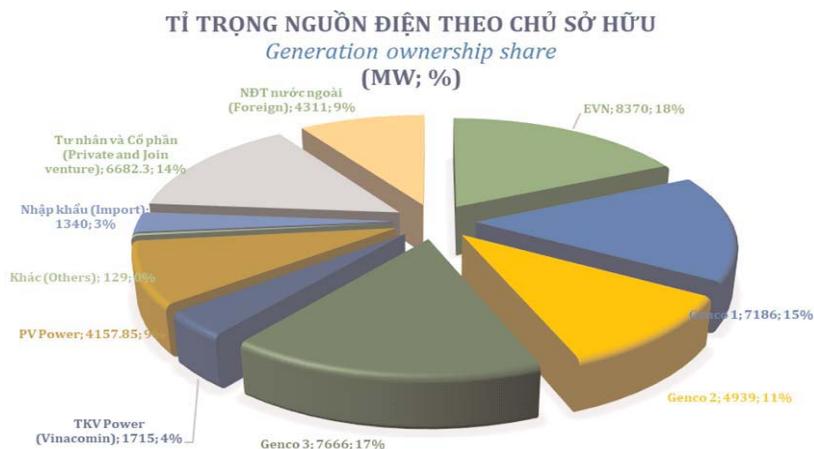
Quá trình vận hành thị trường điện dù đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận nhưng vẫn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức, ảnh hưởng đến hiệu quả và lộ trình phát triển thị trường điện theo định hướng đã đặt ra; liên quan chủ yếu đến các điều kiện đặc thù của hệ thống điện và cơ cấu tổ chức ngành điện Việt Nam, đồng thời là các yếu tố thuộc về thị trường, môi trường pháp luật.

Trên khía cạnh hệ thống điện, hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ vận hành hệ thống - thị trường điện còn nhiều hạn chế, như hệ thống SCADA/EMS, hệ thống đo đếm... dẫn đến một

số ảnh hưởng nhất định đến công tác vận hành thị trường. Các nhà máy thủy điện chiếm tỷ lệ lớn, trong khi các yếu tố đầu vào thủy văn thường bất định, khó dự báo, do vậy công tác lập kế hoạch vận hành thị trường điện hàng năm, hàng tháng cũng ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp. Cũng liên quan đến khía cạnh kỹ thuật, việc nghẽn mạch đường dây truyền tải 500kV trong các chu kỳ cao điểm cũng tác động lớn đến kết quả vận hành thị trường; ngay cả trong mùa mưa, dù công suất sẵn sàng của các nhà máy thủy điện miền Bắc tương đối cao nhưng không thể truyền tải hết vào miền Nam.

Trên khía cạnh cơ cấu ngành điện, tỷ lệ tổng thị phần của các nhà máy điện thuộc sở hữu của EVN vẫn ở mức cao nhất so với các chủ thể khác trên thị trường (trên 20% công suất đặt). Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hiện đang sở hữu phần lớn các nhà máy điện, nắm giữ toàn bộ khâu truyền tải, phân phối và kinh doanh bán lẻ điện. Tổng Công ty mua bán điện thuộc EVN là đơn vị duy nhất, mua điện của tất cả các nhà máy điện (trong và ngoài EVN) và bán điện cho tất cả các hộ tiêu thụ điện trên toàn quốc. Tóm lại, cho đến nay EVN vẫn là tổ chức duy nhất độc quyền kinh doanh điện trong toàn quốc, tính cạnh tranh trong các khâu của ngành điện còn rất thấp. Đây là những vấn đề còn tồn tại, cần đặc biệt lưu tâm để giải quyết trong các năm tới, đặc biệt là trong hoàn cảnh thị trường bán buôn điện cạnh tranh đang vận hành thí điểm (Hình 3).

Trên khía cạnh thị trường, hiện nay tính cạnh tranh, tỷ lệ các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường vẫn còn chưa cao và tăng chậm. Tính đến hết năm 2017, tổng số nhà máy điện tham gia trực tiếp chào giá trên thị trường điện là 81 nhà máy, tương đương công suất đặt các nhà máy điện tham gia thị trường điện là 22560 MW, chiếm 53% tổng công suất đặt các nhà máy điện do cấp Điều độ Quốc gia điều khiển Báo cáo tổng kết thị



Nguồn: Báo cáo tổng kết thị trường điện 2017

Hình 3: Tỷ trọng nguồn điện theo chủ sở hữu

trường điện năm 2017 của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia. Điều này sẽ làm giảm tính cạnh tranh và minh bạch trong vận hành TTD. Đối với thị trường điện bán buôn, hiện nay mới chỉ có 2 nhà máy tham gia là nhà máy điện Phú Mỹ 1 và Phú Mỹ 4. Như vậy để VCGM và VWEM trở thành một “sân chơi” thực sự sôi động, cạnh tranh, thu hút tất cả các nhà máy điện trực tiếp tham gia thì phía trước vẫn còn nhiều thách thức.

Ngoài ra, việc triển khai các giai đoạn tiếp theo của lộ trình phát triển thị trường điện còn vấp phải những khó khăn về đội ngũ nhân sự yếu, đặc biệt ở các Tổng công ty điện; hệ thống cơ sở pháp lý vận hành thị trường chưa hoàn thiện... Như vậy có thể thấy, việc triển khai giai đoạn 2 của TTD - giai đoạn thí điểm thị trường bán buôn cạnh tranh vẫn còn rất nhiều thách thức. Nhất là đối với việc chuyển từ một đơn vị mua bán duy nhất như hiện nay (Công ty Mua bán điện) sang nhiều đơn vị mua bán sẽ phức tạp hơn nhiều. Đặc biệt, tất cả 5 tổng công ty điện lực và các khách hàng lớn đủ điều kiện sẽ có cơ hội tham gia TTD bán buôn, được tự do lựa chọn đối tác ký hợp đồng hoặc mua bán điện trên TTD giao ngay.

3. Một số giải pháp đối với phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam.

Với những khó khăn và thách thức nêu trên, dưới đây là một số đề xuất mang tính giải pháp đối với quá trình phát triển thị trường điện cạnh tranh ở Việt Nam trong thời gian tới:

Thứ nhất, Bộ Công Thương cần sớm ra quyết định thêm các nhà máy điện mới vào tham gia thị trường điện bán buôn để tăng tính cạnh tranh và minh bạch của thị trường. Trong đó đặc biệt là nghiên cứu cơ chế đưa các nhà máy năng lượng tái tạo (mặt trời,

gió...) vào tham gia thị trường vì trong tương lai gần tỷ trọng các nhà máy này sẽ tăng một cách nhanh chóng nhưng chưa có cơ chế phù hợp do những đặc thù của định dạng này là khả năng tích lũy năng lượng chưa được linh động cũng như còn một số khó khăn nhất định trong vận hành.

Thứ hai, cần triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng cho các đơn vị trên thị trường như A0, các tổng công ty phát điện, các tổng công ty điện lực... và tương lai là các khách hàng lớn.

Thứ ba, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ, kiến thức về thị trường điện, đặc biệt là thị trường bán buôn có thay đổi lớn so với thị trường phát điện cạnh tranh.

Thứ tư, xây dựng được và đồng bộ hóa hệ thống pháp lý cho vận hành VWEM, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của thị trường.

Thứ năm, vấn đề tái cơ cấu ngành Điện là yêu cầu quan trọng để triển khai VWEM cũng như các bước tiếp theo của thị trường điện, tạo điều kiện thị trường điện vận hành minh bạch và công bằng tránh xung đột lợi ích giữa các đối tượng tham gia thị trường. Thời gian qua, Bộ Công Thương đã tiến hành xây dựng, nghiên cứu, cân nhắc các phương

án để hoàn chỉnh phương án tái cơ cấu ngành Điện phục vụ thị trường bán buôn cạnh tranh với mục đích vừa vận hành thị trường điện hiệu quả nhưng lại vừa bảo đảm cho sự phát triển của ngành điện ổn định, bền vững, lâu dài, đáp ứng mục tiêu cao nhất là cấp điện đủ phục vụ sản xuất phát triển kinh tế - xã hội. Việc tách các đơn vị Tổng Công ty mua bán điện (SB), Điều độ HTĐ quốc gia (SMO), Truyền tải điện quốc gia ra khỏi Tập đoàn Điện lực Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Các tổ chức này có vai trò quyết định tính minh bạch đối với các thành viên tham gia thị trường điện cạnh tranh, không thể nằm trong một đơn vị vừa điều hành, vừa tham gia thị trường. Trước mắt cần tập trung nguồn lực cho đề án chuyển đổi A0 thành công ty hạch toán độc lập của EVN từ năm 2019.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Điện lực năm 2004.
2. Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, các điều kiện hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam.
3. Báo cáo tổng kết thị trường điện năm 2017 của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia.
4. PGS. TS Nguyễn Minh Huệ (2012), *Quan điểm về phát triển thị trường điện cạnh tranh và giá điện ở Việt Nam*.
5. Fereidoon P. Sioshansi (2008), *Competitive Electricity Markets - Design, Implementation, Performance*. A volume in Elsevier Global Energy Policy and Economics Series. ISBN: 978-0-08-047172-3.
6. Oliveros and E. Jiménez and M. López and S. Martinez (2013), *Analysis of competitive electricity markets with constraints*, International Youth Conference on Energy (IYCE).

Summary

In recent years, along with the development of the national society and economy, the Communist Party and State have attached great importance to the development of the power industry. Under the National Strategy on Power Development by 2020, vision by 2050 of the Government, the long-term goals of the power industry are to ensure national power security, contributing to maintaining the country's security, national defense, economic independence and integrity; supply enough high-quality power sources for socio-economic development; exploit and utilize domestic energy resources adequately and effectively; diversify investment and business forms in power industry, establish and create a healthy competitive power market; develop power industry rapidly, effectively and sustainably in parallel with environmental protection. As such, with the guideline of "energy going ahead", the power industry needs to meet the demand for electricity, coals and other fuel resources to lay a solid foundation for the national industrialization and modernization process.

For Vietnam's electricity sector, besides the goals of ensuring electricity security, supplying enough electricity for social, political and economic activities with good quality, safety and reliability, the sector also strives for creating a competitive market. The Vietnam competitive electricity generating market (VCGM) operates as a concentrated market, offering costs-based prices to increase the transparency in electricity generation, thereby attracting more investment in electricity sector. However, to reach higher development levels for a competitive wholesales market and then a competitive retail market in the future, Vietnam needs to work out the roadmaps for gradual development. This paper identifies limitations of VCGM at the moment, then suggests some solutions to complete and develop the market in the coming time.